

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Phạm vi cung cấp:		
1.1.	Chủng loại hàng hóa cung cấp	Đúng chủng loại của E-HSMT	Không đúng chủng loại như yêu cầu của E-HSMT
1.2.	Số lượng	Đủ số lượng theo phạm vi cung cấp của E-HSMT	Thiếu số lượng so với Phạm vi cung cấp của E-HSMT
1.3.	Xuất xứ hàng hóa	Đáp ứng xuất xứ hàng hóa theo yêu cầu tại bảng chương IV - Phạm vi cung cấp	Không đáp ứng xuất xứ theo yêu cầu tại chương IV – Phạm vi cung cấp
II	Đặc tính, tiêu chuẩn kỹ thuật và tính hợp lệ của hàng hóa		
2.1.	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Đáp ứng đầy đủ các nội dung như yêu cầu Chương V, E- HSMT	Bất kỳ nội dung nào yêu cầu tại Chương V, E-HSMT bị đánh giá là không đạt
2.2.	Tài liệu chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa như (catalogue, hướng dẫn sử dụng...). Thông số kỹ thuật phải dùng công cụ đánh dấu (highlight)	Có đầy đủ tài liệu chứng minh hoặc công bố kỹ thuật, phải dùng công cụ đánh dấu (highlight)	Có tài liệu chứng minh nhưng không đầy đủ hoặc không có tài liệu chứng minh
2.3.	Nhà thầu có bản đáp ứng kỹ thuật theo mẫu tại mục 2.3.1 chương V – Yêu cầu kỹ thuật. Nhà thầu phải nộp bản scan có chữ ký và được đóng dấu của đại diện hợp pháp của nhà thầu và bản mềm word hoặc excel.	Có bản scan và excel hoặc word đáp ứng kỹ thuật theo yêu cầu	Không có bản scan và word hoặc excel hoặc bản word đáp ứng kỹ thuật theo yêu cầu

III	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức, cung cấp lắp đặt hàng hóa.		
3.1	Tiến độ cung cấp: có bảng tiến độ chi tiết từng giai đoạn thực hiện từ khi ký hợp đồng đến khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng	Đáp ứng theo yêu cầu tại mẫu 01A của E- HSMT	Không đáp ứng tiến độ thời gian theo mẫu 01A của E-HSMT
3.2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức, bàn giao, cung cấp lắp đặt hàng hóa, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động đảm bảo cho khu vực xung quanh, đào tạo hướng dẫn sử dụng, . Biện pháp khắc phục sự cố trong quá trình thi công lắp đặt (nếu có).	Có đề xuất cụ thể chi tiết	Không có đề xuất hoặc có nhưng các nội dung không chi tiết, không đảm bảo an toàn cho người và môi trường xung quanh, không có biện pháp khắc phục
3.3	Cam kết thu hồi hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền nhưng nguyên nhân không phải do lỗi bên mời thầu.	Có cam kết	Không có cam kết

3.4	<p>Giải pháp bảo hành và biện pháp khắc phục sự cố đối với hàng hóa trong thời gian bảo hành:</p> <p>Thời gian bảo hành, bảo trì: 12 tháng. Nhà thầu cam kết bảo trì 06 tháng một lần trong thời gian bảo hành.</p> <p>Có trình bày kế hoạch bảo hành, năng lực cung cấp dịch vụ sau bán hàng phù hợp với các yêu cầu của gói thầu</p> <p>Nhà thầu có cam kết:</p> <p>+ Trong vòng 04 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu bảo hành chính thức bằng văn bản hay điện thoại/Fax, Email của Chủ đầu tư về các hư hỏng, lỗi phát sinh, cán bộ kỹ thuật của nhà thầu có trách nhiệm nghiên cứu và đề xuất biện pháp khắc phục lỗi.</p> <p>+ Trong vòng 08 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu bảo hành, nhà thầu phải tiến hành khắc phục, xử lý theo yêu cầu từ xa qua mạng Internet.</p> <p>+ Trong những trường hợp phức tạp, nhà thầu phải cử cán bộ đến tận nơi bảo hành, thời gian để sửa chữa, khắc phục chậm nhất là 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư. Trừ những trường hợp bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn.</p> <p>+ Trong trường hợp nhận được thông báo cần hỗ trợ của Chủ đầu tư về các khó khăn gặp phải trong quá trình sử dụng thiết bị nhà</p>	Nhà thầu có giải pháp và biện pháp bảo hành chi tiết theo yêu cầu	Không có giải pháp và biện pháp hoặc có giải pháp và biện pháp không đáp ứng yêu cầu
	thầu phải trả lời hoặc hướng dẫn xử lý ngay sau khi nhận được thông báo, yêu cầu hỗ trợ.		
IV	Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường		
4.1	<p>+ Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường</p> <p>+ Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết (nếu có)</p>	Nhà thầu có cam kết và biện pháp giải quyết (nếu có)	Không có cam kết
V	Yêu cầu khác		

5.1	<p>Nhà thầu không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào;</p> <p>Nhà thầu không bị chủ đầu tư hoặc cơ quan tổ chức nào kết luận là nhà thầu có hành vi không trung thực trong hồ sơ dự thầu.</p> <p>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chia khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);</p>	<p>Nhà thầu có cam kết và đáp ứng yêu cầu tại điều 19 và 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP</p>	<p>Nhà thầu không có cam kết hoặc vi phạm bất kỳ nội dung nào theo điều 19 và 20 của Nghị định 214/2025/NĐ- CP</p>
	KẾT LUẬN	<p>ĐẠT</p> <p><i>(Khi tất cả các yêu cầu chi tiết được đánh giá là “Đạt” hoặc “Chấp nhận được”)</i></p>	<p>KHÔNG ĐẠT</p> <p><i>(Khi có bất kỳ 01 tiêu chí chi tiết được đánh giá là “Không đạt”)</i></p>